

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 25-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn;
2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thăng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 398/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/HSST-QĐ ngày 25/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/HSST-QĐ ngày 20/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/HSST-QĐ ngày 08/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cao Phạm D (tên gọi khác: D mập), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 233/3 ấp T H, xã H H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Cao Thị G, sinh năm 1963; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 16/3/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Th A, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 25/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/02/2005.

- Ngày 24/11/2006, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 87/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2008.

- Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 452/2018/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lê Tấn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: K4/71A, khu phố H, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Ch, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thúy O, sinh năm 1984, bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 452/2018/HSST; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1980; thường trú: Xã Ngh K, huyện T Ngh, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số 13/3 khu phố B Th 2, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Anh Ph, sinh năm 1978; thường trú: K5/1 khu phố T B, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2018, Nguyễn Cao Phạm D và Lê Tấn T rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài. Lúc này, D điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 60C1-115.39 chở T lòng vòng trên các tuyến đường tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đến trước dãy trọ số 368B/18 khu phố B Th 2, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì thấy trong dãy trọ có 01 xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 của ông Nguyễn Phi L đang dựng trước cửa phòng trọ, trên xe có để sẵn chìa khóa. Thấy vậy, D kêu T đứng ngoài để D đi vào trong dãy trọ dắt chiếc xe đi ra ngoài. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 60C1-115.39, D điều khiển xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 chạy về thành phố B H bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho ông Nguyễn Thanh Th được 1.000.000 đồng. D và T chia nhau mỗi người 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Thanh Th biết xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 là tài sản do D và T mới trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ giúp D và T. Nguyễn Thanh Th bán chiếc xe trên cho ông Phạm Anh Ph, ông Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng.

Đến ngày 22/6/2018, D và T bị Công an thành phố B H, tỉnh Đồng Nai bắt giữ trong vụ án khác và khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 tại số 368B/18 khu phố B Th 2, phường

B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nên đã thu hồi chiếc xe và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Thanh Th hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh truy nã về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 200/BB.ĐG ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 có trị giá 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 200/BB.ĐG ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T, mỗi bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 của ông Nguyễn Phi L mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục quản thủ để điều tra.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ thể hiện khoảng 16 giờ ngày 13/6/2018, tại số 368B/18 khu phố B Th 2, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Nguyễn Phi L, các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 có trị giá 2.800.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật... ”

Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.800.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân

của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo D là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo T là người cảnh giới cho bị cáo D chiếm đoạt tài sản.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là những người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo Nguyễn Cao Phạm D đã bị nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Tấn T bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Thanh Th hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh truy nã về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu MJESTY màu xanh, biển số 76V5-3512 của ông Nguyễn Phi L mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục quản thủ để điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, nhân thân và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Phạm D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 452/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng

Nai thành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/3/2019, được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 22/6/2018 đến ngày 24/3/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 452/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai thành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/3/2019, được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 22/6/2018 đến ngày 24/3/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Cao Phạm D, Lê Tấn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công